

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô
- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô (xe ô tô và các chi phí khác kèm theo)
- Địa điểm: Văn phòng Đảng ủy xã Tân Điền, địa chỉ: Ấp Gò Me, Xã Tân Điền, Tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Yêu cầu về Cung cấp hàng hóa: Chi tiết tại Mẫu số 01A Chương IV.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

- Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến địa điểm giao nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải cung cấp bảng tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kỳ thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là hàng hóa không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào hàng hóa không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

- Tên hàng hóa cần ghi rõ cả model và hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu.

Bảng yêu cầu kỹ thuật đối với các hàng hóa như sau:

Thông tin	Thông số kỹ thuật
	- Năm sản xuất: 2025 - Tình trạng: mới 100% lắp ráp tại Việt Nam
Động cơ& Tính năng Vận hành/ Power and Performance	
Động cơ / Engine Type	Xăng 1.5L Ecoboost tăng áp, I4 phun xăng trực tiếp hoặc tương đương

Thông tin	Thông số kỹ thuật
Dung tích xi lanh / Displacement (cc)	1490 ± 5%
Công suất cực đại (PS/vòng/phút) / Max power (Ps/rpm)	160 (118 KW)/5400-5700 ± 5%
Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)/ Max torque (Nm/rpm)	248/1500-3500 ± 5%
Tiêu chuẩn khí thải / Emission level	EURO 5 hoặc tương đương
Hộp số / Transmission	Số tự động 7 cấp / 7 speeds AT
Trợ lực lái / Assisted Steering	Trợ lực lái điện/EPAS hoặc tương đương
Kích thước và Trọng Lượng/ Dimensions	
Dài x Rộng x Cao/Length x Width x Height (mm)	4685 x 1935 x 1706 ± 5%
Khoảng sáng gầm xe / Ground Clearance (mm)	190 ± 5%
Chiều dài cơ sở / Wheel base (mm)	2726 ± 5%
Dung tích thùng nhiên liệu/ Fuel tank capacity (L)	≥ 60
Hệ thống treo/ Suspension System	
Hệ thống treo trước / Front Suspension	Hệ thống treo độc lập, lo xo trụ, thanh cân bằng giảm chấn thủy lực
Hệ thống treo sau / Rear Suspension	Hệ thống treo độc lập đa liên kết, lo xo trụ, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực
Hệ thống phanh/ Brake system	
Phanh trước / Front Brake	Phanh Đĩa/Disc brake
Phanh sau / Rear Brake	Phanh Đĩa / Disc brake
Cỡ lốp / Tire Size	Cỡ lốp / Tire Size: ≥ 235/50R118
Bánh xe / Wheel	Bánh xe / Wheel: Vành hợp kim nhôm ≥ 18" / Alloy 18"
Trang thiết bị an toàn/Safety Features	
Túi khí phía trước / Driver & Passenger Airbags	Có/With
Túi khí bên / Side Airbags	Có/With
Túi khí rèm dọc hai bên trần xe / Curtain Airbags	Có/With
Camera/Camera	Camera 360/Camera 360

Thông tin	Thông số kỹ thuật
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe / Parking aid sensor	Cảm biến trước & sau / Front&Rear sensor
Hệ thống Chống bó cứng phanh & Phân phối lực phanh điện tử / Anti-Lock Brake System (ABS) & Electronic brake force distribution system (EBD)	Có/With
Hệ thống Cân bằng điện tử (ESP)/ Electronic Stability Program (ESP)	Có/With
Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc / Hill launch assists	Có/With
Hệ thống Hỗ trợ đổ đèo / Hill descent assists	Có/With
Hệ thống Kiểm soát hành trình / Cruise control	Kiểm soát hành trình thích ứng
Hệ thống Cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường/LKA and LDW	Có/With
Hệ thống Cảnh báo va chạm và hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước / Collision Mitigation	Có/With
Trang thiết bị ngoại thất/ Exterior	
Đèn phía trước/ Headlamp	Kiểu LED, tự động bật đèn
Đèn chạy ban ngày / Daytime running lamp	Có/With
Gạt mưa tự động / Auto rain wiper	Có/With
Đèn sương mù / Front Fog lamp	Có/With
Gương chiếu hậu bên ngoài / Side mirror	Có điều chỉnh điện, gập điện, sấy gương
Trang thiết bị bên trong xe/ Interior	
Khởi động bằng nút bấm / Power Push Start	Có/With
Chìa khóa thông minh / Smart keyless entry	Có/With
Điều hoà nhiệt độ / Air Conditioning	Tự động 2 vùng khí hậu / Dual electronic ATC
Vật liệu ghế / Seat Material	Da Vinyl/Leather Vinyl hoặc tương đương
Tay lái / Steering wheel	Bọc da cao cấp có thông gió hàng ghế phía trước /Leather
Cửa kính điều khiển điện / Power Window	Có (1 chạm lên xuống tích hợp chức năng chống kẹt cho hàng ghế trước) / With (one-touch UP & DOWN on front seat and with antipinch)

Thông tin	Thông số kỹ thuật
Hệ thống âm thanh / Audio system	AM/FM, MP3, USB, Bluetooth, 8 loa (speakers)
Màn hình giải trí / Screen entertainment system	Màn hình TFT cảm ứng $\geq 12.3"$, / $12.3"$ touch screen
Hệ thống SYNC 4/SYNC 4 system	Có/With
Màn hình cụm đồng hồ kỹ thuật số / Cluster Screen	Màn hình $\geq 7"$, / $7"$ screen
Điều khiển âm thanh trên tay lái / Audio control on Steering wheel	Có/With

*** Ghi chú:**

- Hàng hóa chào thầu phải nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

a. Bảo hành

- Thời gian bảo hành: Bảo hành 36 tháng hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào tới trước, tính từ lúc nghiệm thu hàng hóa.

- Phương thức bảo hành: Cam kết khắc phục hư hỏng trong vòng 8 giờ sau khi nhận được thông báo sự cố (*điện thoại, email*) của chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành.

b. Bảo trì: Bảo trì hàng hóa theo quy định của hãng sản xuất.

c. Cam kết:

- Hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến địa điểm giao nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Hàng hóa phải đúng quy cách khi giao, không hư hại, phải đúng mẫu theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy tờ chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa trong quá trình bàn giao, nghiệm thu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT
- Thử nghiệm: Theo quy định.